

Số: 04 /KL-UBND

Quảng Trách, ngày 15. tháng 3. năm 2017

KẾT LUẬN

Nội dung tố cáo Chủ tịch UBND xã Quảng Đông

Ngày 09/8/2016, Chủ tịch UBND huyện Quảng Trách đã ban hành Quyết định số 3833/QĐ-UBND về việc thụ lý giải quyết tố cáo và thành lập Đoàn xác minh tố cáo đối với ông Võ Quang Đạt – Chủ tịch UBND xã Quảng Đông.

Căn cứ nội dung tố cáo, kết quả xác minh nội dung tố cáo, các tài liệu, chứng cứ có liên quan, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND huyện kết luận nội dung tố cáo như sau:

I. KẾT QUẢ XÁC MINH NỘI DUNG TỐ CÁO:

1. Nội dung tố cáo thứ nhất:

Lạm quyền, ra những văn bản hành chính sai thẩm quyền đối với Hợp tác xã (HTX) dịch vụ điện Quảng Đông

a. Nội dung giải trình của người bị tố cáo:

Ông Võ Quang Đạt – Chủ tịch UBND xã Quảng Đông giải trình: Hợp tác xã dịch vụ điện Quảng Đông được thành lập năm 2004, đến ngày 23/8/2010, ông Đạt đảm nhận chức vụ Chủ tịch UBND xã Quảng Đông, nhiệm kỳ 2011 – 2016. Từ khi giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã Quảng Đông đến ngày 16/6/2015, ông không ký ban hành một văn bản hành chính nào để chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh, sản xuất của HTX dịch vụ điện Quảng Đông. Thực hiện Thông tư liên tịch số 32/2013/TTLT-BCT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Công Thương và Bộ Tài chính hướng dẫn giao, nhận và hoàn trả vốn đầu tư tài sản lưới điện hạ áp nông thôn. Để chuyển giao HTX dịch vụ điện cho ngành điện quản lý, UBND xã đã ban hành một số văn bản đề nghị HTX dịch vụ điện bàn giao lưới điện hạ áp cho ngành điện quản lý. Phần lợi nhuận của HTX, sau khi chi trả các khoản nợ phải trả còn lại 320 triệu đồng, số tiền tài sản 235 triệu đồng ngành điện chưa chuyển lại cho UBND xã Quảng Đông. HTX dịch vụ điện đề nghị chia số tiền 320 triệu đồng nhưng UBND xã đã chỉ đạo phải thực hiện Đại hội cổ đông bất thường để lấy ý kiến nhưng HTX tự ý chia số tiền nói trên cho 12 thành viên (trong đó: 10 người mỗi người 30 triệu đồng; 02 người mỗi người 10 triệu đồng). Sau khi phát hiện HTX dịch vụ điện chia số tiền trên, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã mời Ban Chủ nhiệm HTX làm việc và yêu cầu thu hồi tiền nhưng Ban Chủ nhiệm HTX không đồng ý. Để chỉ đạo HTX Dịch vụ điện Quảng Đông thực hiện các quy định của pháp luật về HTX khi giải thể, ông Đạt đã ban hành hai loại văn bản là Thông báo và Kết luận.

Lý do ông Võ Quang Đạt ban hành các văn bản là vì nguồn vốn đầu tư lưới điện hạ áp nông thôn do 755 hộ dân đóng góp và nguồn vốn vay trên 5 tỷ đồng của Ngân hàng thế giới để đầu tư xây dựng hệ thống điện theo dự án REII do UBND

xã Quảng Đông vay. Nguồn vốn này không phải 09 thành viên của HTX dịch vụ điện Quảng Đông tự bỏ vốn để đầu tư xây dựng.

Theo Luật HTX 2012, trước lúc giải thể tự nguyện HTX phải tổ chức Đại hội cổ đông bất thường để lấy ý kiến cổ đông về việc phân chia tài sản, nhưng Chủ nhiệm HTX không chấp hành, do đó ông Đạt ký các văn bản nêu trên để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người dân.

b) Kết quả xác minh:

Qua xác minh cho thấy, ngày 05/02/2004, HTX dịch vụ điện Quảng Đông được UBND huyện Quảng Trạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh HTX số 29D700005HTX, chính thức hoạt động từ năm 2004. Trước khi thành lập HTX, từ năm 1998 - 2003 UBND xã Quảng Đông đã đứng ra huy động vốn của 727 hộ dân trên địa bàn xã, mỗi hộ 500.000 đồng để cùng với Nhà nước xây dựng đường điện, tổng vốn đóng góp 309.629.500 đồng; Năm 2008, HTX tiếp tục huy động vốn góp từ các hộ dân nộp còn thiếu và 28 hộ dân phát sinh là 44.260.000 đồng. Như vậy, tổng số hộ dân đóng góp là 755 hộ, vốn góp 353.889.500 đồng. Sau đó từ năm 2009 - 2013 HTX đã trả lại toàn bộ vốn góp cho 755 hộ dân, trong đó 09 lao động và 03 Kiểm soát viên cũng được trả lại vốn góp.

Ngày 28/5/2015, HTX dịch vụ điện Quảng Đông ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giải thể tự nguyện, Nghị quyết giải thể tự nguyện và tiến hành thực hiện hồ sơ, thủ tục giải thể để bàn giao lưới điện hạ áp nông thôn cho ngành điện quản lý theo chủ trương của Nhà nước. Ngày 16/6/2015, HTX Dịch vụ điện Quảng Đông bàn giao lưới điện cho ngành điện quản lý.

Ngày 19/7/2015, HTX Dịch vụ điện Quảng Đông đã có phương án chia tài sản còn lại là 444.748.000 đồng (gồm quỹ tiền mặt, tiền tiết kiệm): Hỗ trợ tiền đóng BHXH 01 năm: 118.323.000 đồng (hỗ trợ cho 12 lao động theo mức lương hưởng); Chia cho 12 người gồm lao động và Ban kiểm soát hỗ trợ đời sống, việc làm: 320.000.000 đồng (10 người được chia 30.000.000 đồng/người, 02 người được chia 10.000.000 đ/người); Tiền mặt còn lại: 6.425.000 đồng.

Để chỉ đạo HTX dịch vụ điện Quảng Đông thực hiện chủ trương bàn giao lưới điện hạ áp cho ngành điện quản lý và để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người dân trong quá trình thực hiện quy trình giải thể, ông Võ Quang Đạt – Chủ tịch UBND xã Quảng Đông đã ban hành 09 văn bản, gồm:

- Thông báo Kết luận số 03/TB-UBND ngày 21/04/2013 về kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND xã Quảng Đông – Võ Quang Đạt tại buổi làm việc với BQL HTX DV điện Quảng Đông chuẩn bị cho công tác chuyển giao lưới điện cho ngành điện quản lý;

- Thông báo Kết luận số 70/TB-UBND ngày 28/7/2015 về kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND xã Quảng Đông – Võ Quang Đạt tại buổi làm việc với HTX DV điện Quảng Đông, giải quyết số tiền còn lại của HTX sau khi giải thể;

- Thông báo Kết luận số 90/TB-UBND ngày 21/9/2015 về kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND xã Quảng Đông – Võ Quang Đạt tại buổi làm việc với Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm HTX DV điện Quảng Đông, yêu cầu chủ nhiệm HTX DV điện thu hồi và nộp lại số tiền đã chia sai quy định về ngân sách xã;

- Thông báo (lần 2) số 94/TB-UBND ngày 28/9/2015 của UBND xã Quảng Đông về việc không chấp hành theo Thông báo số 90/TB-UBND ngày 21/9/2015;

- Thông báo số 95/TB-UBND ngày 28/9/2015 của UBND xã Quảng Đông về việc không chấp hành theo Thông báo số 90/TB-UBND ngày 21/9/2015;

- Thông báo số 101/TB-UBND ngày 28/9/2015 của UBND xã Quảng Đông về việc HTX dịch vụ điện không chấp hành Thông báo kết luận số 90/TB-UBND ngày 21/9/2015, tiếp tục yêu cầu chủ nhiệm HTX DV điện thu hồi và nộp lại số tiền đã chia về ngân sách xã.

- Thông báo số 103/TB-UBND ngày 14/10/2015 của UBND xã Quảng Đông về việc triệu tập đồng chí Chủ nhiệm HTX dịch vụ điện Quảng Đông;

- Thông báo số 106/TB-UBND ngày 21/10/2015 của UBND xã Quảng Đông về việc triệu tập đồng chí Chủ nhiệm HTX dịch vụ điện Quảng Đông lần 2;

- Thông báo số 111/TB-UBND ngày 02/11/2015 về việc triệu tập đồng chí chủ nhiệm HTX DV điện Quảng Đông, tiếp tục yêu cầu chủ nhiệm HTX DV điện thu hồi và nộp lại số tiền đã chia về ngân sách xã.

Tại khoản 1, Điều 19, Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định: “*Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện thì thủ tục giải thể được tiến hành theo trình tự như sau:*

a) *Tiến hành đại hội thành viên và ra nghị quyết về việc giải thể tự nguyện;*

b) *Đại hội thành viên thành lập và quy định trách nhiệm, quyền hạn, thời hạn hoạt động của hội đồng giải thể với các thành phần, số lượng thành viên theo quy định tại Khoản 1 Điều 54 Luật hợp tác xã;*

c) *Hội đồng giải thể có trách nhiệm thực hiện các công việc được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 54 Luật hợp tác xã trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày đại hội thành viên ra nghị quyết về việc giải thể tự nguyện và lập biên bản hoàn thành việc giải thể”.*

Đối chiếu quy định trên, khi HTX Dịch vụ điện Quảng Đông tự nguyện giải thể phải tiến hành Đại hội thành viên và ra Nghị quyết về việc giải thể. Vì cho rằng 09 lao động và 03 kiểm soát viên là thành viên của HTX nên HTX Dịch vụ điện đã thành lập Hội đồng giải thể và ra Nghị quyết giải thể với sự thống nhất của 12 thành viên là không đúng quy định của pháp luật. Trên thực tế, 755 hộ là thành viên HTX Dịch vụ điện Quảng Đông vì đã có vốn góp trước khi thành lập HTX theo quy định tại Điều 17, Luật HTX năm 2003; điểm d, khoản 1, Điều 13, Luật HTX năm 2012.

HTX Dịch vụ điện Quảng Đông chia số tiền còn lại 444.748.000 đồng cho 12 người (trong đó 09 lao động và 03 người trong Ban kiểm soát) là không đúng quy định tại Điều 49, Bộ Luật lao động 2012 và Điều 49, Luật HTX năm 2012. Theo quy định của pháp luật thì số tiền này phải được xử lý theo trình tự xử lý vốn, tài sản của HTX và xử lý tài sản còn lại, trừ tài sản không chia như quyền sử dụng đất do nhà nước giao đất, cho thuê đất; các khoản trợ cấp, hỗ trợ không hoàn lại của Nhà nước; phần trích lại từ quỹ đầu tư phát triển hàng năm được đại hội thành viên quyết định đưa vào tài sản không chia; vốn, tài sản khác được điều lệ quy định là tài sản không chia.



Từ khi thành lập HTX Dịch vụ điện Quảng Đông đến thời điểm trước khi giải thể HTX, Chủ tịch UBND xã Quảng Đông đã không ký ban hành văn bản nào mang tính chỉ đạo, điều hành, không vi phạm khoản 3, Điều 5, Luật HTX năm 2012 “*Bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và không can thiệp vào hoạt động hợp pháp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*”.

Tại khoản 1, Điều 59, Luật HTX năm 2012 quy định nội dung quản lý nhà nước, trong đó: “*Ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các văn bản pháp luật có liên quan*”; Điều 60, Luật HTX năm 2012 cũng quy định trách nhiệm của UBND các cấp: “...4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật”; 5. Cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; các tổ chức xã hội khác trong việc tổ chức thi hành pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; triển khai các chương trình, dự án phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã”. Đối chiếu quy định trên, việc ông Võ Quang Đạt - Chủ tịch UBND xã Quảng Đông ký ban hành 09 văn bản nêu trên là đúng với quy định của pháp luật với mục đích xử lý các vướng mắc và hướng dẫn thực hiện việc giải thể tự nguyện của HTX đảm bảo quy định của pháp luật và trên hết là đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người dân, các thành viên HTX.

Như vậy, nội dung tố cáo này không đúng.

2. Nội dung tố cáo thứ hai:

Xác nhận sai về loại đất khi đo đạc bản đồ năm 2012 cho anh trai là ông Võ Đường Đảm tại thửa 50 và bà Phạm Thị Thanh Thúy tại thửa 558 tờ bản đồ số 34 từ đất rừng (RSX) nhận chuyển nhượng chưa có GCNQSD đất thành đất ONT + BHK và diện tích lớn hơn khi nhận chuyển nhượng.

a. Nội dung giải trình của người tố cáo:

Theo ông Võ Quang Đạt – Chủ tịch UBND xã Quảng Đông giải trình: Năm 2003, anh trai ông Đạt là ông Võ Đường Đảm mua của ông Võ Văn Thắng (cháu trai ông Đảm) thửa đất số 695, tờ bản đồ 10 và mua một phần thửa đất số 964, tờ bản đồ số 10 của ông Nguyễn Anh Đức (vợ là bà Trần Thị Tô Thanh). Ngày 28/9/2006, ông Đảm được UBND huyện Quảng Trạch cấp Giấy CNQSD đất số AG 521569, thuộc thửa số 786, tờ bản đồ số 10 có diện tích là 2.460m², từ đó đến nay ông Đảm xây bờ rào và sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

Thực hiện chủ trương xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai. Năm 2009, Đoàn đo đạc 104 thuộc Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 4 đã thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu và cấp đổi Giấy CNQSD đất trên địa bàn xã Quảng Đông. Thời gian đoàn đo đạc làm việc kéo dài từ 2009 đến tháng 8/2010, thời kỳ này đồng chí Lê Văn Trí là Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo, điều hành. Từ ngày 04/5/2010 đến ngày 25/5/2010, UBND xã phối hợp với đơn vị đo đạc và Ban cán sự 5 thôn trên địa bàn xã tổ chức công khai các bản đồ đã đo đạc thể hiện đầy đủ các thông tin về ranh giới, mốc giới, diện tích, hiện trạng sử dụng đất tại các hội trường thôn để niêm yết trưng cầu ý kiến của nhân dân. Tất cả các ý kiến của nhân

dân phản ánh đều được đơn vị đo đạc và UBND xã nghiên cứu, xem xét và chỉnh sửa theo quy định của pháp luật.

Từ tháng 8/2010, ông Võ Quang Đạt mới tiếp nhận bàn giao chức vụ Chủ tịch UBND xã, sau đó ông Đạt chỉ ký hoàn thiện hồ sơ đo đạc bản đồ địa chính xã.

b. Kết quả xác minh:

- Kết quả xác minh nguồn gốc thửa đất mà ông Võ Đường Đảm đang sử dụng cho thấy: Năm 2003, ông Đảm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Võ Văn Thắng (không có hồ sơ gốc) diện tích $1.340m^2$, tại thửa số 695 và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Anh Đức diện tích $1.380m^2$ thửa đất số 694 thuộc tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã Quảng Đông đo vẽ năm 2003, công nhận năm 2004.

Tổng diện tích ông Đảm nhận chuyển nhượng hai thửa đất trên vào năm 2003 là $2.720 m^2$.

- Ngày 28/9/2006, ông Võ Đường Đảm được UBND huyện Quảng Trạch cấp Giấy CNQSD đất số AG 521569, với diện tích $2.460m^2$ (trong đó có $600m^2$ đất rừng trồng sản xuất (RST) nằm trong hành lang giao thông) thuộc thửa đất số 786, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã Quảng Đông; địa chỉ thửa đất tại thôn Đông Hưng; mục đích sử dụng ghi trong Giấy CNQSD đất là đất RST; nguồn gốc đất là đất Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất.

Tổng diện tích khi cấp Giấy CNQSD đất năm 2006, còn $2460m^2$, giảm so với khi nhận chuyển nhượng: $260m^2$.

- Kiểm tra hồ sơ lưu tại Văn phòng ĐKQSD đất: Văn phòng ĐKQSD đất không tìm được hồ sơ lưu; Công văn số 80/CV-VPĐK ngày 14/10/2016 thể hiện việc không tìm thấy hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất cho ông Đảm về phai số cũng như phai giấy là do Biên bản bàn giao khi chia tách địa giới hành chính không thể hiện.

- Kiểm tra, xác minh quá trình đo đạc xây dựng cơ sở dữ liệu đo vẽ và công nhận bản đồ xã Quảng Đông năm 2012 (thửa đất số 50 và thửa số 558, tờ bản đồ số 34):

Tại tờ bản đồ số 34, bản đồ địa chính xã Quảng Đông năm 2012 có thể hiện 02 thửa đất: Thửa số 558 có diện tích $455,6m^2$ có ký hiệu đất ONT+BHK; thửa số 50 có diện tích $2.228,0m^2$ có ký hiệu đất ONT+BHK.

Tổng diện tích theo bản đồ địa chính 2012, so với Giấy CNQSD đất 2006, là $2.683,6 m^2$, tăng $223,6m^2$ so với Giấy CNQSD đất cấp năm 2006.

- Quá trình thực hiện đo đạc xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ 2012:

+ Năm 2009, thực hiện chủ trương của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đơn vị đo đạc 104 thuộc Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 4 đã thực hiện công tác đo đạc, xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp GCNQSD đất trên địa bàn xã Quảng Đông từ 2009 – 2012.

+ Từ năm 2009 đến ngày 04/5/2010: Công tác đo đạc, xây dựng cơ sở dữ liệu cơ bản được hoàn thành;

+ Từ ngày 04/5/2010 đến ngày 25/5/2010: Đơn vị đo đạc phối hợp với UBND xã Quảng Đông và Trưởng thôn của 5 thôn trên địa bàn xã đã tổ chức công



khai và niêm yết toàn bộ kết quả đo đạc thể hiện mốc giới, ranh giới, hiện trạng sử dụng đất tại hội trường các thôn để nhân dân tham gia ý kiến.

Trong thời gian công khai, niêm yết, các ý kiến phản ánh của nhân dân, cá nhân, tổ chức được đơn vị đo đạc, UBND xã Quảng Đông xem xét để chỉnh sửa theo quy định, mọi ý kiến đều được lập biên bản xác nhận công khai kèm theo hồ sơ.

+ Ngày 23/8/2010, ông Võ Quang Đạt tiếp nhận chức vụ Chủ tịch UBND xã Quảng Đông. Ngày 14/6/2012, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình đã bàn giao kết quả đo đạc bản đồ địa chính và hồ sơ địa chính tại trụ sở UBND xã Quảng Đông có các thành phần: ông Nguyễn Xuân Tuyên - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; ông Phạm Duy Khánh - Phó Giám đốc Xí nghiệp TNMT 4; Đại diện UBND xã ông Võ Quang Đạt - CTUBND xã; ông Lê Ngọc Hiếu - Công chức Địa chính - Xây dựng; ông Đình Thiệu Sơn - Trưởng phòng TNMT huyện.

+ Năm 2012, trên cương vị Chủ tịch UBND xã Quảng Đông, ông Võ Quang Đạt ký công nhận bản đồ trên cơ sở dữ liệu đã được xây dựng từ trước tháng 6/2010.

- Hiện trạng sử dụng đất tại thửa đất 50 và thửa 558, tờ bản đồ số 34: Kiểm tra Giấy CNQSD đất thì cả 2 thửa đất nói trên đang thuộc quyền sử dụng đất của ông Võ Đường Đảm theo Giấy CNQSD đất mà ông Đảm được cấp từ năm 2006, hiện ông Đảm chưa chuyển nhượng cho ai, mục đích sử dụng là đất RST. Kiểm tra hồ sơ tại phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Quảng Đông và Văn phòng ĐKQSD đất thì diện tích đất ông Võ Đường Đảm sử dụng là đất RST do ông Đảm sử dụng đúng mục đích, chưa bị xử lý vi phạm, chưa chuyển nhượng cho người khác.

Phần diện tích tăng thêm khi đo đạc lại năm 2012 so với Giấy CNQSD đất cấp năm 2006 là 223,6 m² nhưng giảm so với thời điểm ông Đảm nhận chuyển nhượng; quá trình tăng diện tích là do quá trình sử dụng có biến động về đất đai, do năm 2006 khi đo đạc sử dụng phương tiện độ chính xác chưa cao.

Như vậy, nội dung tố cáo ông Võ Quang Đạt xác nhận sai loại đất từ đất rừng trồng sản xuất sang đất ONT và đất BHK, diện tích lớn hơn khi nhận chuyển nhượng là có cơ sở. Tuy nhiên, việc chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu trong bản đồ thời điểm này là do ông Lê Văn Trí nguyên Chủ tịch UBND xã Quảng Đông nhiệm kỳ 2006 - 2010 thực hiện; tại thời điểm ký bàn giao kết quả đo đạc bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và ký hoàn thiện hồ sơ đo đạc để công nhận bản đồ năm 2012, ông Võ Quang Đạt - Chủ tịch UBND xã Quảng Đông đã thiếu kiểm tra nên đã ký xác nhận sai loại đất từ đất rừng trồng sang đất ONT và BHK.

Như vậy, nội dung tố cáo này đúng một phần.

3. Nội dung tố cáo thứ ba:

Xác nhận sai nguồn gốc đất của các hộ dân thành đất sử dụng vào mục đích quốc phòng tại 3 công trình tại xã Quảng Đông là Khu đóng quân, Thao trường bắn súng, Thao trường chiến thuật, làm tăng diện tích đất quốc phòng so với diện tích được cấp.

a. Nội dung giải trình của người tố cáo:

Vào năm 2005, Khu đóng quân có diện tích 0,5 ha tại khu vực Cồn Danh, thôn Thọ Sơn được UBND tỉnh Quảng Bình thu hồi để GPMB xây dựng Khu công nghiệp cảng biển Hòn La. Khu thao trường bắn hỏa lực của huyện đội Quảng Trạch tại Khe Chay, thôn Đông Hưng được cấp Giấy CNQSD đất năm 1999, tổng diện tích 38,7 ha. Hiện nay theo kết quả đo đạc thành lập bản đồ địa chính mới là 37 ha, giảm 1,7ha. Thao trường bắn chiến thuật giả chiến tại đồi Động Bang, thôn Thọ Sơn được cấp Giấy CNQSD đất năm 1999, tổng diện tích 81,3 ha, theo bản đồ địa chính mới là 114,8 ha, tăng 33,5 ha. Nguyên nhân tăng do khu vực Mũi Ông hiện nay đã có các công trình quân sự, lô cốt, hầm hào không có diện tích đất trồng cây của dân, trong quá trình đo đạc Ban Chỉ huy quân sự huyện Quảng Trạch đã thống nhất với UBND xã Quảng Đông và đơn vị đo đạc 104 đưa vào diện tích đất Quốc phòng quản lý.

b. Kết quả xác minh:

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình được cấp Giấy CNQSD đất số 00595 với diện tích đất 81,3 ha, mục đích xây dựng thao trường bắn chiến thuật xã Quảng Đông; Giấy CNQSD đất số 00594 với diện tích 38,7 ha, mục đích xây dựng Khu thao trường bắn hỏa lực của Huyện đội; Giấy CNQSD đất số 005921 với diện tích 0,5 ha, mục đích xây dựng Khu đóng quân tại xã Quảng Đông. Ba khu đất trên được ông Nguyễn Ngọc Trai, Giám đốc Sở địa chính ký ngày 21/12/1998 và ông Hoàng Văn Khẩn, phó Chủ tịch UBND tỉnh ký ngày 05/01/1999.

Ngày 15/9/2003, Ban chỉ huy quân sự huyện phối hợp với UBND xã Quảng Đông tiến hành cắm mốc ranh giới sử dụng đất quốc phòng trên địa bàn xã Quảng Đông theo hồ sơ và Giấy CNQSD đất do UBND tỉnh Quảng Bình cấp.

Ngày 07/10/2003, Ban chỉ huy quân sự Quảng Trạch có Công văn số 396/CV về quản lý và bảo vệ đất quốc phòng, theo đó Ban CHQS Quảng Trạch yêu cầu UBND xã Quảng Đông chỉ đạo Ban CHQS xã, phối hợp với cán bộ địa chính cùng cơ sở tổ chức xây dựng kế hoạch, quy chế bảo vệ và giáo dục nhân dân để làm tốt công tác bảo vệ đất quốc phòng.

Ngày 13/11/2002, UBND huyện Quảng Trạch ban hành Quyết định số 1669/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ bảo vệ công trình Quốc phòng cho UBND xã để đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, quản lý, bảo vệ và chấp hành các quy định của Nhà nước đối với công trình quốc phòng trên địa bàn.

Theo kết quả đo đạc lập bản đồ địa chính mới năm 2012 thì diện tích đất quốc phòng có sự thay đổi như sau: Khu Thao trường bắn chiến thuật giả chiến tại đồi Động Bang, thôn Thọ Sơn có diện tích 114,8 ha, tăng 33,5 ha so với trong Giấy CNQSD đất cấp năm 1999; Khu thao trường bắn hỏa lực có diện tích 37 ha, giảm 1,7 ha so với trong Giấy CNQSD đất cấp năm 1999. Qua kiểm tra và báo cáo của UBND xã thì diện tích tăng đó chưa được điều chỉnh lại trong Giấy CNQSD đất và nguyên nhân tăng là do thời điểm cấp đất năm 1999 được đo đạc bằng các thiết bị có độ chính xác không cao so với phương pháp đo tọa độ như hiện nay. Riêng Khu đóng quân có diện tích 0,5 ha tại khu vực Cồn Danh, thôn Thọ Sơn đã được UBND tỉnh Quảng Bình thu hồi để GPMB xây dựng KCN cảng biển Hòn La năm 2005.

Kiểm tra hồ sơ, vị trí đất của các hộ dân giáp ranh với diện tích đất quốc phòng gồm 04 hộ dân là hộ ông Đặng Văn Thanh, Nguyễn Tiến Yên, Nguyễn Văn Tín, Võ Văn Trọng. Trong quá trình dẫn đạc các hộ này đã thực hiện kê khai và được UBND xã xác nhận đất trồng rừng.

Ngày 14/9/2016, Đoàn thanh tra tổ chức đối thoại trực tiếp với 04 hộ dân có diện tích đất trồng rừng giáp ranh với đất quốc phòng, các hộ dân đã xác nhận, đây là diện tích đất các hộ tự khai hoang và trồng bạch đàn từ lâu, thời điểm trồng các hộ không nhớ rõ, vào khoảng năm 1993.

Đoàn 104 về đo đạc, các hộ có đi dẫn đạc và được gọi lên UBND xã để xác định ranh giới, vị trí thửa đất khai hoang; diện tích đất khai hoang của các hộ nằm ngoài diện tích đất xây dựng các công trình quốc phòng. Hiện tại, 04 hộ đang sử dụng các thửa đất do mình khai hoang để trồng cây, chưa có đơn vị nào hay UBND xã mời làm việc để xác nhận thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng.

Theo bản đồ địa chính năm 1994, 2004 không thể hiện chủ sử dụng các thửa đất mà thể hiện đất rừng. Năm 2012, thực hiện đo đạc lại bản đồ địa chính, UBND xã có thông báo cho các hộ dân trên địa bàn xã đi dẫn đạc, xác định vị trí khai hoang của mình để đưa vào bản đồ. Trong đó có 04 hộ gồm: hộ ông Đặng Văn Thanh, Nguyễn Tiến Yên, Nguyễn Văn Tín, Võ Văn Trọng tham gia dẫn đạc và công nhận có diện tích khai hoang nằm giáp ranh với khu đất quốc phòng có diện tích tăng 33,5 ha, không nằm trong đất quốc phòng; các hộ dân đang sử dụng trồng cây, ổn định, không có tranh chấp.

Hiện trạng các thửa đất quốc phòng được cấp chưa xây dựng hết, diện tích đất chỉ mới xây dựng vài công trình quân sự, lô cốt, hầm hào, một phần đất còn lại người dân hợp đồng với Ban chỉ huy quân sự huyện để trồng rừng trên diện tích đất đó.

Như vậy, việc đơn nêu xác nhận sai nguồn gốc đất của các hộ dân để sử dụng vào mục đích quốc phòng, làm tăng diện tích đất quốc phòng là không đúng.

Nội dung tố cáo này không đúng.

4. Nội dung tố cáo thứ tư:

Không xử lý đúng quy định đối với hành vi vi phạm làm nhà ở trái phép trên đất quy hoạch của xã đối với ông Nguyễn Văn Thái (Xã đội trưởng), ông Đinh Trọng Tấn (công chức Văn hóa – Xã hội), ông Võ Văn Tuấn (người dân) và một số hộ dân khác tại thôn Thọ Sơn.

a. Nội dung giải trình của người tố cáo:

Ông Võ Quang Đạt giải trình như sau: Ông Nguyễn Văn Thái làm nhà trên đất trồng rừng sản xuất của ông Lê Trọng Tiến (bố vợ ông Thái), thửa đất làm nhà nằm xen kẽ trong khu dân cư thôn 19/5; ông Đinh Trọng Tấn làm nhà trên đất mua của bà Đặng Thị Long, đất khai hoang (BHK) nằm xen kẽ trong khu dân cư thôn Minh Sơn; ông Võ Văn Tuấn làm nhà trên đất mua của ông Nguyễn Văn Quý, đất trồng rừng nằm xen kẽ trong khu dân cư thôn Thọ Sơn.

Khi phát hiện các hộ gia đình tự ý làm nhà trái phép, ông Võ Quang Đạt đã chỉ đạo cán bộ tham mưu tổ chức lập biên bản xử lý vi phạm và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và yêu cầu các hộ tự giác tháo dỡ công trình xây

dựng trái phép, đồng thời đề nghị Đảng ủy xã xử lý kỷ luật cán bộ đảng viên là ông Nguyễn Văn Thái, ông Đinh Trọng Tấn với hình thức Cảnh cáo. Trên cơ sở đó, UBND xã đề nghị UBND huyện xử lý kỷ luật 2 cán bộ nói trên với hình thức cảnh cáo. Riêng công trình xây dựng nhà trên đất trồng rừng sản xuất của ông Võ Văn Tuấn, UBND xã đã làm tờ trình đề nghị UBND huyện tiến hành cưỡng chế theo quy định.

b. Kết quả xác minh:

Kiểm tra hồ sơ xử lý vi phạm về việc làm nhà trái phép của 3 đối tượng ông Nguyễn Văn Thái (Chỉ huy trưởng quân sự xã), ông Đinh Trọng Tấn (Công chức Văn hóa – Xã hội, ông Võ Văn Tuấn (công dân xã Quảng Đông):

1. Trường hợp ông Nguyễn Văn Thái – Chỉ huy trưởng Quân sự xã:

Ông Nguyễn Văn Thái đã có hành vi vi phạm xây dựng nhà trên đất trồng rừng sản xuất của ông Lê Trọng Tiến (Bố vợ của ông Thái). Sau khi phát hiện ra hành vi vi phạm của ông Thái, ngày 11/3/2014, UBND xã đã kiểm tra và đã có Biên bản làm việc xác định nội dung, hành vi, diện tích, ranh giới vi phạm đối với ông Thái và yêu cầu ông Thái dừng ngay việc thi công công trình nhà ở trước khi làm đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật. Ngày 15/3/2014, UBND xã đã tiến hành lập Biên bản xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Thái; Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định số 73/QĐ-XPHC ngày 04/4/2014 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, mức xử phạt 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) và yêu cầu ông Thái phải tự tháo dỡ công trình trái phép, khôi phục, trả lại nguyên trạng ban đầu.

UBND xã Quảng Đông đã báo cáo Thường vụ Đảng ủy xã Quảng Đông để xử lý về mặt đảng theo quy định. Trên cơ sở xác định hành vi vi phạm, Đảng ủy xã Quảng Đông đã ban hành Quyết định số 07-QĐ/ĐU ngày 30/10/2015 thi hành kỷ luật đối với đồng chí Nguyễn Văn Thái – Đảng ủy viên, công chức Chỉ huy trưởng Quân sự xã với hình thức Cảnh cáo.

Sau khi xử lý về mặt hành chính, về mặt đảng, xét thấy hành vi vi phạm của ông Thái cần phải được xử lý nghiêm túc, UBND xã đã lập hồ sơ đề nghị xử lý kỷ luật trình UBND huyện Quảng Trạch xem xét xử lý theo quy định. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 về việc xử lý kỷ luật đối với công chức cấp xã và quyết định thi hành hình thức kỷ luật Cảnh cáo đối với ông Nguyễn Văn Thái – Công chức Chỉ huy trưởng Quân sự.

2. Trường hợp ông Đinh Trọng Tấn – Công chức Văn hóa – Xã hội xã

Ông Đinh Trọng Tấn đã có hành vi vi phạm xây dựng nhà trên đất trồng cây hàng năm (BHK) tại khu dân cư thôn Minh Sơn nhận chuyển nhượng trao tay từ bà Đặng Thị Long. Sau khi phát hiện hành vi vi phạm của ông Tấn, ngày 25/3/2015, UBND xã đã kiểm tra và lập biên bản xác định nội dung, hành vi, diện tích, ranh giới vi phạm đối với ông Tấn và yêu cầu dừng ngay việc thi công công trình nhà ở trước khi làm đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật. Ngày 26/3/2015, UBND xã lập Biên bản xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Tấn; Chủ tịch UBND xã Quảng Đông ban hành Quyết định số 22/QĐ-XPHC ngày 26/3/2015 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai,



mức xử phạt 1.000.000đ (một triệu đồng) và yêu cầu ông Tấn phải tự tháo dỡ công trình trái phép, khôi phục, trả lại nguyên trạng ban đầu.

UBND xã báo cáo Thường vụ Đảng ủy xã Quảng Đông để xử lý về mặt đảng theo quy định. Trên cơ sở xác định hành vi vi phạm, Đảng ủy xã Quảng Đông ban hành Quyết định số 06-QĐ/ĐU ngày 30/10/2015 thi hành kỷ luật Cảnh cáo đối với đồng chí Đinh Trọng Tấn – Đảng viên, công chức Văn hóa – Xã hội.

Sau khi xử lý về mặt hành chính, về mặt đảng, xét thấy hành vi vi phạm của ông Tấn cần phải được xử lý nghiêm túc, UBND xã đã lập hồ sơ đề nghị xử lý kỷ luật gửi lên UBND huyện Quảng Trạch xem xét xử lý theo quy định. UBND huyện Quảng Trạch đã ban hành Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 về việc xử lý kỷ luật đối với công chức cấp xã và quyết định thi hành hình thức kỷ luật Cảnh cáo đối với ông Đinh Trọng Tấn – Công chức Văn hóa – Xã hội.

3. Trường hợp ông Võ Văn Tuấn – Hộ khẩu thường trú tại thôn Thọ Sơn

Ông Võ Văn Tuấn đã có hành vi vi phạm xây dựng nhà trên đất trồng rừng sản xuất nằm trong khu dân cư thôn Thọ Sơn nhận chuyển nhượng trao tay từ ông Nguyễn Văn Quý. Sau khi phát hiện hành vi vi phạm của ông Tuấn, ngày 12/01/2012, UBND xã đã kiểm tra và lập Biên bản xác định nội dung, hành vi, diện tích, ranh giới vi phạm đối với ông Tuấn và yêu cầu ông dừng ngay việc thi công công trình nhà ở trước khi làm đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật. Ngày 10/02/2012, Chủ tịch UBND xã Quảng Đông ban hành Quyết định số 06/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, mức xử phạt 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) và yêu cầu ông Tuấn phải tự tháo dỡ công trình trái phép, khôi phục, trả lại nguyên trạng ban đầu.

Sau khi xử lý về mặt hành chính, ông Tuấn không chấp hành tháo dỡ trả lại mặt bằng. Do đó, UBND xã Quảng Đông đã làm Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 08/7/2016 về việc đề nghị cưỡng chế tháo dỡ nhà ở xây dựng trái phép của ông Võ Văn Tuấn gửi cho UBND huyện và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện để xin ý kiến xử lý, đến nay vẫn chưa được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện cho ý kiến chỉ đạo.

Như vậy, đối với 03 công trình xây dựng nhà ở của ông Nguyễn Văn Thái - Công chức Chỉ huy trưởng Quân sự xã; Ông Đinh Trọng Tấn - Công chức Văn hóa – Xã hội; Ông Võ Văn Tuấn (người dân thường trú tại thôn Thọ Sơn) trên đất nông nghiệp, sử dụng sai mục đích đã được UBND xã Quảng Đông kiểm tra, lập biên bản và ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, UBND xã Quảng Đông không áp dụng các biện pháp ngăn chặn, quyết liệt xử lý triệt để các trường hợp vi phạm gây hậu quả trên thực tế, khó khăn trong việc khắc phục, vi phạm Điều 208, Luật Đất đai 2013 và khoản 6, Điều 97, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: “*Vi phạm quy định về quản lý đất do được Nhà nước giao đất để quản lý bao gồm các hành vi sau: a) Để xảy ra tình trạng người được pháp luật cho phép sử dụng đất tạm thời mà sử dụng đất sai mục đích; b) Sử dụng đất sai mục đích; c) Để đất bị lấn, bị chiếm, bị thất thoát*”; khoản 3, Điều 4, Thông tư số 16/2010/TT-BTNMT ngày 26/8/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng quy định: “*Đối với trường hợp tháo dỡ nhà ở, công trình xây dựng trái phép trên đất thì người có thẩm quyền ra quyết định áp*

dụng biện pháp cưỡng chế hành chính để buộc khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm, bao gồm: a) Chủ tịch UBND cấp huyện; b) Chủ tịch UBND cấp tỉnh". Ông Đạt không có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp cưỡng chế kịp thời theo quy định đối với hành vi xây dựng nhà trái pháp luật và sử dụng đất sai mục đích của hộ ông Nguyễn Văn Thái và hộ ông Đinh Trọng Tấn. Vì vậy, ông Võ Quang Đạt – Chủ tịch UBND xã Quảng Đông có phần trách nhiệm trong việc này.

Kết quả xác minh cho thấy, nội dung tố cáo Ông Võ Quang Đạt không xử lý đúng quy định về hành vi vi phạm của ông Nguyễn Văn Thái - Công chức Chỉ huy trưởng Quân sự xã; Ông Đinh Trọng Tấn - Công chức Văn hóa – Xã hội; Ông Võ Văn Tuấn (người dân thường trú tại thôn Thọ Sơn) làm nhà ở trái phép là có cơ sở. Trong quá trình xử lý, các đối tượng không thực hiện tự tháo dỡ, giải tỏa trả lại mặt bằng theo quy định nhưng UBND xã chưa có hành động kiên quyết yêu cầu tháo dỡ hoặc làm thủ tục đề nghị cưỡng chế theo quy định, để kéo dài đến tháng 8/7/2016, mới có tờ trình yêu cầu cưỡng chế tháo dỡ đối với ông Võ Văn Tuấn là chưa đảm bảo. Riêng một số hộ dân tại thôn Thọ Sơn làm nhà trái phép như nội dung tố cáo nêu, do người tố cáo không cung cấp đầy đủ thông tin, chứng cứ. Vì vậy, Đoàn Thanh tra không đủ cơ sở để xác minh, kết luận.

Tại thời điểm xác minh giải quyết tố cáo, các cá nhân nêu trên đã hoàn thiện công trình nhà ở, gây khó khăn cho công tác quản lý và xử lý hậu quả. Việc xử lý cán bộ, đảng viên đối với Đảng ủy xã Quảng Đông chưa kịp thời, kéo dài từ trước Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020 đến khi Đại hội được kiện toàn mới có hình thức xử lý, gây phản ứng không tốt trong đảng viên, nhân dân.

Như vậy, nội dung tố cáo này đúng.

5. Nội dung tố cáo thứ năm:

Xác nhận sai đối tượng sử dụng đất tại dự án nhà máy Nhiệt điện I, thôn Vĩnh Sơn dẫn đến 8.978m² từ đất của UBND xã quản lý thành đất của 15 hộ gia đình làm thiệt hại cho nhà nước trên 1 tỷ đồng.

a. Nội dung giải trình của người tố cáo:

Năm 2004, Thôn Vĩnh Sơn thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa đã có quy hoạch đất giao cho dân sản xuất và quy hoạch đất 5% của xã, cụ thể:

Đất 5% gồm các vùng: Đầu Lối, phía Nam nương cấp 1, từ nhà ông Phan Chuyên đến Cửa Điểm, vùng nam nương chòm Đòng Ngoài giáp Đòng Vạn. Tại diện tích đất quy hoạch xây dựng dự án Nhà máy chính giai đoạn 1 chỉ có khu vực đất 5% nằm trong phạm vi bị ảnh hưởng đó là vùng Đầu Lối, còn toàn bộ các khu vực còn lại là đất của dân, không thuộc đất 5% của xã, các thửa đất thuộc các hộ gia đình sử dụng cụ thể như sau:

- *Nguyễn Văn Hải*: Thửa số 22, tờ bản đồ số 3, diện tích: 944 m², loại đất BHK; thuộc hạng mục: Nhà máy chính giai đoạn 1; Đất giao theo khoán 10, đến khi dồn điền đổi thửa do đất xấu, thôn bỏ ra ngoài, gia đình tiếp tục sản xuất ổn định, không phải đất UBND xã quản lý (tại vùng Cồn Đàng Trên).

- *Trần Văn Luong*: Thửa số 577, tờ bản đồ số 3, diện tích: 417 m², loại đất LUC; thuộc hạng mục: Nhà máy chính giai đoạn 1; Đất giao theo khoán 10, sau đó



bị xói lở, dồn điền đổi thửa không đưa vào phân chia, hộ gia đình tiếp tục san lấp, cải tạo để sản xuất (tại Vùng Địa).

- *Trần Thị Thắm*: Thửa số 652, tờ bản đồ số 3, diện tích: 883 m², loại đất BHK; thuộc hạng mục: Nhà máy chính giai đoạn 1; Đất giao khoán cho ông Đặng Thái Huy; do ông Đặng Thái Huy đi làm ăn xa nên khi trích đo quy chủ sai cho bà Trần Thị Thắm (tại vùng Bụi Hóp). Sau khi trở về địa phương ông Đặng Thái Huy có kiến nghị nhưng bà Thắm đã nhận tiền đền bù, UBND xã đã kiểm tra số tiền mà ông Đặng Thái Huy đã nhận bồi thường đã quá diện tích được giao theo dồn điền đổi thửa/nhân khẩu. Còn bà Thắm vẫn chưa vượt quá diện tích được giao khoán nên vẫn để cho bà Trần Thị Thắm được hưởng và tiến hành đổi trừ diện tích đất của bà Thắm tại khu vực đền bù khác.

- *Nguyễn Thị Mừng*: Thửa số 470, tờ bản đồ số 3, diện tích: 123 m², loại đất LUC; thuộc hạng mục: Nhà máy chính giai đoạn 1; Đất của hộ gia đình sử dụng (tại Vùng Đồng Chùa) không phải đất của UBND xã quản lý.

- *Võ Văn Lon*: Thửa số 410, tờ bản đồ số 3, diện tích: 156 m², loại đất LUC và thửa số 374, tờ bản đồ số 3, diện tích: 691 m², loại đất LUC; thuộc hạng mục: Nhà máy chính giai đoạn 1; Đất của hộ gia đình không phải đất UBND xã quản lý (tại Vùng Đồng Chùa).

- *Lê Thị Thanh*: Thửa số 265, tờ bản đồ số 3, diện tích: 667 m², loại đất LUC; thuộc hạng mục: Nhà máy chính giai đoạn 1; Đất giao khoán theo Nghị định 64/CP của ông Lê Lợi và bà Lê Thị Thanh (tại Vùng Đá Bạc).

- *Võ Văn Tinh*: Thửa số 1057, tờ bản đồ số 4, diện tích: 343 m², loại đất LUC và thửa số 1033, tờ bản đồ số 4, diện tích: 173 m², loại đất LUC; thuộc hạng mục: Đường Công vụ; Đất của hộ gia đình sử dụng (tại Hang Tẩn) không phải đất của UBND xã quản lý.

- *Đinh Văn Tuệ*: Thửa số 692, tờ bản đồ số 3, diện tích: 508 m², loại đất LUC; thuộc hạng mục: Nhà máy chính giai đoạn 1; Đất giao khoán theo Nghị định 64/CP (tại vùng Cây Bần Trên).

- *Võ Sỹ Hùng*: Thửa số 692, tờ bản đồ số 3, diện tích: 337 m², loại đất BHK và thửa số 769, tờ bản đồ số 3, diện tích: 93 m², loại đất BHK; thuộc hạng mục: Nhà máy chính giai đoạn 1; Đất giao khoán theo Nghị định 64/CP (tại vùng Đồng Má).

- *Võ Hà (thôn Minh Sơn)*: Thửa số 310, tờ bản đồ số 7, diện tích: 370 m², loại đất LUC; thuộc hạng mục: Đường Công vụ; Đất giao theo khoán 10 (tại vùng Đá Bàn) vì thôn Minh Sơn không dồn điền đổi thửa.

- *Phạm Thị Thi*: Thửa số 873, tờ bản đồ số 4, diện tích: 303 m², loại đất LUC và thửa số 874, tờ bản đồ số 4, diện tích: 210 m², loại đất LUC; thuộc hạng mục: Nhà Điều hành; Đất của hộ gia đình sử dụng (tại Vùng Cụng).

- *Cao Thanh*: Thửa số 1039, tờ bản đồ số 4, diện tích: 594 m², loại đất LUC; thuộc hạng mục: Nhà Điều hành; Đất của hộ gia đình sử dụng (tại Vùng Cụng) không phải đất của UBND xã quản lý.

- *Võ Phán*: Thửa số 286, tờ bản đồ số 8, diện tích: 338 m², loại đất LUC; thuộc hạng mục: Nhà Điều hành; Đất của hộ gia đình sử dụng (tại Vùng Cụng) không phải đất của UBND xã quản lý.

- *Trần Năng Luyện*: Thửa số 249, tờ bản đồ số 8, diện tích: 561 m², loại đất LUC; thuộc hạng mục: Nhà Điều hành; Đất của hộ gia đình sử dụng (tại Vùng Cụng) không phải đất của UBND xã quản lý.

- *Võ Lục*: Thửa số 1055, tờ bản đồ số 4, diện tích: 371 m², loại đất LUC và thửa số 1056, tờ bản đồ số 4, diện tích: 243 m², loại đất LUC; thuộc hạng mục: Nhà Điều hành; Đất của hộ gia đình sử dụng (tại Vùng Cụng) không phải đất của UBND xã quản lý.

b. Kết quả xác minh:

Ngày 01 tháng 9 năm 2016, Đoàn Thanh tra tổ chức làm việc với ông Võ Quang Đạt – Chủ tịch UBND xã Quảng Đông. Qua làm việc, ông Võ Quang Đạt khẳng định 15 hộ gia đình, cá nhân trên sử dụng đất ổn định, sản xuất đất không có tranh chấp và các hộ được bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành. Đoàn tiến hành kiểm tra các hồ sơ liên quan đến việc thu hồi đất và Quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với 15 hộ nói trên nằm trong các hạng mục xây dựng như Nhà máy chính giai đoạn 1, Đường công vụ và Nhà Điều hành thuộc Dự án Nhà máy Nhiệt điện 1 - giai đoạn 1, cụ thể như sau:

- *Hạng mục Nhà máy chính giai đoạn 1*: Gồm các hộ gia đình: Nguyễn Văn Hải, Trần Văn Lương, Trần Thị Thắm, Nguyễn Thị Mừng, Võ Văn Lon, Lê Thị Thanh, Đinh Văn Tuệ, Võ Sỹ Hùng. Căn cứ trích đo địa chính khu đất và bảng thống kê thửa đất được Trung tâm kỹ thuật Địa chính lập ngày 30/6/2010, UBND xã Quảng Đông xác nhận ngày 02/7/2010 và Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 03/7/2010; Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 23/7/2010 của UBND huyện Quảng Trạch về việc thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để GPMB xây dựng công trình: Nhà máy nhiệt điện 1, giai đoạn 1 thuộc Dự án Trung tâm nhiệt điện Quảng Trạch, tại xã Quảng Đông; Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 23/7/2010 của UBND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để GPMB xây dựng công trình: Nhà máy nhiệt điện 1, giai đoạn 1 thuộc Dự án Trung tâm nhiệt điện Quảng Trạch, tại xã Quảng Đông.

Quá trình kiểm tra hồ sơ, quyết định thu hồi đất, Đoàn thanh tra phát hiện có sai lệch về số thửa đất, loại đất của các hộ so với báo cáo giải trình của ông Đạt, cụ thể: tại Quyết định thu hồi đất số 1649/QĐ-UBND ngày 23/7/2010 của UBND huyện Quảng Trạch, các hộ ông Nguyễn Văn Hải thu hồi thửa đất số 422, nhưng báo cáo giải trình của ông Đạt là thửa 22; hộ ông Võ Sỹ Hùng thu hồi thửa đất số 741, nhưng báo cáo giải trình của ông Đạt là thửa 692; hộ ông Trần Văn Lương thu hồi loại đất trồng cây hàng năm (BHK), nhưng báo cáo giải trình của ông Đạt là trồng lúa (LUC). Về nội dung này, Đoàn Thanh tra đã yêu cầu ông Đạt điều chỉnh lại báo cáo giải trình cho đúng với Quyết định thu hồi đất và các hồ sơ liên quan.

- *Hạng mục Đường công vụ*: Gồm các hộ gia đình: Võ Văn Tình, Võ Hà. Căn cứ trích đo địa chính khu đất và bảng thống kê thửa đất được Trung tâm kỹ thuật Địa chính lập ngày 15/7/2010, UBND xã Quảng Đông xác nhận ngày 16/7/2010 và Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 20/7/2010; Quyết định số



1534/QĐ-UBND ngày 13/7/2010 của UBND huyện Quảng Trạch về việc thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để GPMB xây dựng công trình: Đường công vụ phục vụ thi công Trung Tâm nhiệt điện Quảng Trạch, tại xã Quảng Đông; Quyết định số 1458/QĐ-UBND ngày 02/7/2010 của UBND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để GPMB xây dựng công trình: Đường công vụ phục vụ thi công Trung Tâm nhiệt điện Quảng Trạch, tại xã Quảng Đông.

- *Hạng mục Nhà Điều hành:* Gồm các hộ: Phạm Thị Thi, Cao Thanh, Võ Phán, Trần Năng Luyện, Võ Lục. Căn cứ trích đo địa chính khu đất và bảng thống kê thửa đất được Trung tâm kỹ thuật Địa chính lập ngày 12/8/2010, UBND xã Quảng Đông xác nhận ngày 13/8/2010 và Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 26/8/2010; Quyết định số 4156/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của UBND huyện Quảng Trạch về việc thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để GPMB xây dựng công trình Đường công vụ phục vụ thi công trung tâm Nhiệt điện Quảng Trạch, tại xã Quảng Đông; Quyết định số 4157/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của UBND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để GPMB xây dựng công trình Đường công vụ phục vụ thi công trung tâm Nhiệt Điện Quảng Trạch, tại xã Quảng Đông.

Ngày 19 tháng 12 năm 2016, Đoàn thanh tra làm việc với ông Võ Hằng Hải nguyên là Trưởng thôn Vĩnh Sơn. Ông Võ Hằng Hải khẳng định năm 2010 thực hiện chủ trương thu hồi đất để xây dựng Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch thôn đã phối hợp với UBND xã kiểm tra, rà soát để xác nhận đối tượng và nguồn gốc sử dụng đất cho các hộ gia đình, trên cơ sở kết quả trích đo của Trung tâm kỹ thuật địa chính thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất cũng trên cơ sở đất của các hộ được giao theo Nghị định 64/CP và năm 2004 thực hiện dồn điền đổi thửa các hộ sử dụng để sản xuất ổn định cho đến khi thu hồi đất (năm 2010), một số diện tích đất do xấu khi dồn điền đổi thửa không đưa vào chia và một số gia đình vẫn tiếp tục sử dụng để sản xuất; ông Hải cũng khẳng định tại các thửa đất thu hồi của các hộ không phải đất do UBND xã quản lý; tại khu vực đất các hộ sử dụng không thuộc quy hoạch quỹ đất công ích (đất 5%) của xã và việc xác nhận đối tượng và nguồn gốc sử dụng của UBND xã là đúng thực tế.

Cùng thời gian trên, Đoàn thanh tra cũng tiến hành xác minh đối với một số hộ bị thu hồi đất, các hộ cũng khẳng định việc UBND xã Quảng Đông xác nhận đối tượng và nguồn gốc đất là đất của hộ gia đình được giao không phải đất 5% là đúng thực tế, vì các hộ đã sử dụng ổn định từ khi được giao theo nghị định 64/CP và đến khi dồn điền đổi thửa năm 2004 chứ không phải là đất do UBND xã quản lý (đất 5%) như nội dung đã tố cáo.

Kết quả xác minh cho thấy, việc ông Võ Quang Đạt xác nhận sai đối tượng sử dụng đất tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện I, thôn Vĩnh Sơn dẫn đến 8.978 m² từ đất UBND xã quản lý thành đất của 15 hộ gia đình làm thiệt hại của Nhà nước trên 1 tỷ đồng như nội dung tố cáo nêu là không có cơ sở.

Như vậy, nội dung tố cáo này không đúng

6. Nội dung tố cáo thứ sáu:

Xác nhận sai cho 03 hộ dân có diện tích nằm ngoài phạm vi thu hồi đất thuộc dự án nhà máy nhiệt điện I, thôn Vĩnh Sơn để được nhận tiền đền bù gồm thửa số 38 (bà Thắng), số 33 (ông Hà), số 32 (ông Đình Vây) thuộc tờ bản đồ số 38.

a. Nội dung giải trình của người tố cáo:

Ông Võ Quang Đạt – Chủ tịch UBND xã Quảng Đông giải trình: Quy trình GPMB của dự án trước hết phải lập quy hoạch, phê duyệt quy hoạch, sau đó mới tiến hành trích đo những thửa đất nằm trong phạm vi bị ảnh hưởng của dự án để tiến hành thu hồi đất. Các công đoạn trên được Hội đồng GPMB huyện Quảng Trạch và các đơn vị liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật. UBND xã Quảng Đông chịu trách nhiệm xác định chủ sử dụng, nguồn gốc sử dụng đất cũng như các loại tài sản có liên quan đến các thửa đất nằm trong phạm vi thu hồi. Cụ thể, tại các hạng mục công trình: Kênh thoát nước nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I, có 03 hộ nằm trong phạm vi bị ảnh hưởng của dự án được Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Bình trích đo và UBND huyện ra Quyết định thu hồi đất, gồm: hộ ông Ông Đình Sỹ Vây: Số thửa 262, tờ bản đồ số 4, diện tích 1087 m²; hộ ông Nguyễn Thanh Hà: Số thửa 261, tờ bản đồ số 4, diện tích 937 m²; hộ bà Nguyễn Thị Thắng: Số thửa 290, tờ bản đồ số 4, diện tích 708 m².

Cả 03 hộ trên bị thu hồi đất ở, thuộc diện di dời tại hạng mục công trình Kênh thoát nước nhà máy Nhiệt điện I và đã được bố trí tái định cư Khu Kinh tế Hòn La. Hiện tại hộ bà Nguyễn Thị Thắng đã làm nhà ở ổn định trên đất tái định cư từ năm 2014.

b. Kết quả xác minh:

Giấy CNQSD đất cấp ngày 14/11/1994 của hộ ông Đình Sỹ Vây có diện tích đất 1.050 m², trong đó 250 m² đất ONT, 800 m² đất BHK; Giấy CNQSD đất cấp ngày 14/11/1994 của hộ ông Nguyễn Thanh Hà có diện tích đất 710 m², trong đó 250 m² đất ONT, 460 m² đất BHK; Giấy CNQSD đất cấp ngày 14/11/1994 của hộ bà Nguyễn Thị Thắng có diện tích đất 630 m², trong đó 250 m² đất ONT, 380 m² đất BHK.

Theo số liệu trích đo thống kê thửa đất trước khi thực hiện thu hồi đất đối với hộ ông Đình Sỹ Vây có diện tích đất 1.087 m², trong đó 250 m² đất ONT, 837m² đất BHK, thuộc tờ bản đồ số 4, thửa số 262, diện tích trong phạm vi quy hoạch là 1.087m² (250m² ONT; 837m² BHK); hộ ông Nguyễn Văn Hà (theo bản thống kê thửa đất) có diện tích đất 937m², trong đó 250 m² đất ONT, 687m² đất BHK, thuộc tờ bản đồ số 4, thửa số 261 và 550m² đất LUC thuộc thửa 842, tờ bản đồ số 4, diện tích trong phạm vi quy hoạch là 1.487m² (250m² ONT; 687 m² BHK; 550 LUC); hộ bà Nguyễn Thị Thắng có diện tích đất 708 m², trong đó 250 m² đất ONT, 458 m² đất BHK, thuộc tờ bản đồ số 4, thửa số 290, diện tích trong phạm vi quy hoạch là 708m² (250m² ONT; 458m² BHK). Diện tích sau khi đo đạc lại của 03 hộ trên có biến động tăng, nguyên nhân do các hộ dân trong quá trình sản xuất đã tự ý coi nói, lấn chiếm thêm diện tích đất.

Tại Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 02/12/2011 của UBND huyện Quảng Trạch về việc thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để GPMB xây dựng mương thoát nước thuộc Dự án Trung tâm nhiệt điện Quảng Trạch tại xã Quảng

Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Theo đó, diện tích đất bị thu hồi của 03 hộ là 3.282 m², cụ thể hộ ông Đinh Sỹ Vầy thu hồi 250m² đất ONT, 837 m² đất BHK; hộ ông Nguyễn Văn Hà thu hồi 250 m² đất ONT, 687 m² đất BHK, 550 đất LUC; hộ bà Nguyễn Thị Thắng thu hồi 250 m² đất ONT, 458 m² đất BHK.

Sau khi có Quyết định thu hồi đất, UBND huyện Quảng Trạch đã có Công văn số 119/UBND ngày 12/3/2012 về phương án bố trí tái định cư, thể hiện rõ có 53 hộ gia đình có nhu cầu tái định cư, trong đó có 39 hộ bị ảnh hưởng thu hồi đất trực tiếp (trong đó có 03 hộ dân nói trên bị ảnh hưởng phải thu hồi toàn bộ đất để xây dựng mương thoát nước của Trung tâm nhiệt điện Quảng Trạch) và 14 hộ bị ảnh hưởng do sống xen ghép.

Ngày 27/12/2011, Hội đồng bồi thường GPMB có Công văn số 740/GPMB về việc đề nghị thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ do GPMB xây dựng công trình: Sân phân phối + Mương thoát nước (3 hộ đất ở và 2 hộ có tài sản) thuộc dự án Trung tâm nhiệt điện Quảng Trạch. Tại thời điểm xác minh, dự án xây dựng Trung tâm nhiệt điện mới chỉ triển khai bồi thường các hộ gia đình bị ảnh hưởng do xây dựng hệ thống mương thoát nước, còn các hạng mục khác chưa thực hiện bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 14/9/2016, Đoàn thanh tra tổ chức buổi đối thoại trực tiếp với 03 hộ gia đình là ông Đinh Sỹ Vầy, bà Nguyễn Thị Thắng, bà Trương Thị Thuyết (vợ của ông Nguyễn Thanh Hà). Qua làm việc, các hộ dân xác nhận các hộ dân ở trong thôn đều bị ảnh hưởng và phải thu hồi đất để xây dựng Trung tâm nhiệt điện. Tuy nhiên, mới chỉ có 03 hộ gia đình là có quyết định thu hồi đất do nằm trong hạng mục xây dựng kênh làm mát của nhà máy. Hiện 03 hộ đã nhận tiền đền bù và đã được cấp đất tái định cư, nhưng mới chỉ có hộ bà Thắng chuyển đến nơi ở mới, còn hộ ông Vầy, ông Hà vẫn đang ở và sản xuất tại vị trí đất bị thu hồi do nhà máy chưa xây dựng.

Qua kiểm tra thực địa, việc sử dụng đất của 03 hộ nói trên đúng như nội dung làm việc ngày 14/9/2016. Có 02 hộ chưa di dời và 01 hộ đã di dời tới khu tái định cư.

Qua quá trình thẩm tra, xác minh cho thấy, 03 hộ gia đình nói trên nằm trong phạm vi thu hồi đất để xây dựng Dự án Trung tâm nhiệt điện Quảng Trạch. Nội dung tố cáo ông Võ Quang Đạt – Chủ tịch UBND xã Quảng Đông xác nhận sai cho 03 hộ dân (hộ bà Thắng; ông Hà; ông Vầy) có diện tích nằm ngoài phạm vi thu hồi đất thuộc Dự án Nhà máy nhiệt điện I, thôn Vĩnh Sơn để nhận tiền đền bù là không có cơ sở.

Như vậy, nội dung tố cáo này không đúng.

7. Nội dung tố cáo thứ bảy:

Tại dự án Khu du lịch sinh thái SunSpa, ông Võ Quang Đạt xác nhận sai nguồn gốc từ đất rừng sản xuất (RSX) do dân trồng thành đất BHK, trong đó có 18 thửa của UBND xã và 02 thửa của hộ bà Trần Thị Lý.

a. Nội dung giải trình của người tố cáo:

Ngày 01/9/20106, Đoàn Thanh tra làm việc với ông Võ Quang Đạt – Chủ tịch UBND xã Quảng Đông (người bị tố cáo). Ông Võ Quang Đạt giải trình: Diện

tích của Dự án Sunspa Đảo Yến là 46,6 ha. Số diện tích này chủ yếu là đất rừng sản xuất; trong 18 thửa đất có đất BHK và chỉ có 4 hộ có đất BHK, gồm: bà Đinh Thị Thủy; ông Nguyễn Văn Bón; Nguyễn Tuấn Dũng và ông Nguyễn Quang Cảnh; còn hộ bà Trần Thị Lý có 01 thửa đất chứ không phải 02 thửa đất, loại đất trồng rừng sản xuất.

b. Kết quả xác minh:

Ngày 14/9/2016, Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra, xác minh, đối chiếu hồ sơ trích đo của 18 thửa đất giữa hai lần công khai.

Các thửa đất trước khi điều chỉnh là đất UBND xã quản lý, gồm có:

Thửa đất số 2, diện tích 390,3 m²; thửa đất số 3, diện tích 558,2 m²; thửa đất số 9, diện tích 4.229,6 m²; thửa đất số 10, diện tích 1.068,6 m²; thửa đất số 11, diện tích 6.249,9 m²; thửa đất số 12, diện tích 791 m²; thửa đất số 13, diện tích 155 m²; thửa đất số 14, diện tích 576 m²; thửa đất số 15, diện tích 647,3 m²; thửa đất số 16, diện tích 814,6 m²; thửa đất số 17, diện tích 1080,7 m²; thửa đất số 19, diện tích 1.256,8 m²; thửa đất số 20, diện tích 1.219,8 m²; thửa đất số 22, diện tích 22.873,2 m²; thửa đất số 23, diện tích 2.429,1 m²; thửa đất số 24, diện tích 2.506 m²; thửa đất số 25(1), diện tích 475,4 m²; thửa đất số 25(2), diện tích 514,6 m².

Toàn bộ các thửa đất trên thuộc tờ bản đồ số 35. Trong đó, thửa đất số 11 và thửa đất số 22 loại đất là đất trồng rừng sản xuất (RSX), còn lại các thửa điều là đất trồng cây hàng năm (BHK).

Qua kiểm tra, có sự sai lệch về diện tích và đối tượng sử dụng tại bảng thống kê kết quả đo đạc. Tuy nhiên, sau khi công khai người dân đã có ý kiến và UBND xã Quảng Đông đã kịp thời phối hợp với Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Quảng Trạch (đơn vị trích đo) kiểm tra, xác minh thực địa và đã điều chỉnh lại diện tích, đối tượng sử dụng đất. Ngày 04/8/2016, UBND xã Quảng Đông đã có Thông báo số 90/TB-UB công khai lần 2, trong thời gian công khai lần 2 không có kiến nghị, khiếu nại nào của người dân; Ngày 19/8/2016, UBND xã Quảng Đông có Thông báo số 97/TB-UB về việc kết thúc công khai lần 2 kết quả trích đo thu hồi đất xây dựng khu du lịch và nhà ở sinh thái Sun Spa Đảo Yến. Kết quả trích đo chỉnh lý địa chính đã được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 23/8/2016. Tại thời điểm xác minh, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Quảng Trạch đang tiến hành khảo sát, kiểm đếm để lập phương án bồi thường, hỗ trợ trình UBND huyện phê duyệt theo quy định.

Ngày 14/9/2016, Đoàn Thanh tra làm việc với hộ bà Trần Thị Lý. Qua trình bày của bà Lý, gia đình bà có diện tích đất nằm trong quy hoạch xây dựng khu du lịch sinh thái, thuộc diện phải thu hồi đất, có diện tích 62.000 m² tại 02 thửa đất; thửa thứ nhất có diện tích 12.000 m² gia đình khai hoang sản xuất từ năm 1997; thửa thứ hai có diện tích 50.000m² đất trồng rừng sản xuất gia đình khai hoang sản xuất từ năm 1997. Tuy nhiên, gia đình bà Lý không có các giấy tờ gì chứng minh chủ sử dụng cả hai thửa đất nói trên.

Qua xác minh cho thấy, UBND xã Quảng Đông xác nhận nguồn gốc và hiện trạng sử dụng đất đối với diện tích 12.000 m² là đất rừng sản xuất (RSX) là đúng với thực tế mà gia đình đang sử dụng. Đối với thửa đất có diện tích 50.000 m², tại Biên bản ghi ngày 16/8/2016, UBND xã Quảng Đông đã xác định nguồn gốc đất

đôi với thửa đất 460 (1.2.1), tờ bản đồ số 34, diện tích 50.001,5 m² là đất do UBND xã quản lý, không phải đất do bà Lý khai hoang vì bà không có giấy tờ chứng minh; UBND xã chỉ công nhận hộ gia đình bà Lý khai hoang thửa số 460 (1.2.2) có diện tích 12.000,9 m². Với kết quả đó, tại thời điểm công khai kết quả trích đo bà Trần Thị Lý không có ý kiến gì về kết quả trích đo đối với 02 thửa đất nêu trên.

Xác minh theo kết quả trích đo, chỉnh lý địa chính của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Quảng Trạch. Sau khi có kiến nghị của người dân về kết quả đo đạc, chỉnh lý địa chính công khai ngày 22/6/2016, trong đó có 18 thửa đất do UBND xã quản lý và 02 thửa đất của hộ bà Trần Thị Lý, nay đã điều chỉnh và công khai lại ngày 04/8/2016, cụ thể:

- Thửa đất số 2, 3, 12, 13, 14, 15, 16, 17 và 19 tờ bản đồ số 35 nay đã xác định lại chủ sử dụng là hộ gia đình bà Đinh Thị Thủy.

- Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 35 nay đã điều chỉnh thành thửa 11(1) xác định lại chủ sử dụng là hộ ông Nguyễn Văn Đông có diện tích 2.709,5 m², thửa 11(2) và hộ ông Nguyễn Minh Bật có diện tích 3.488,6m², còn lại 3 thửa 11(3), 11(4) và 11(5) là đất nghĩa địa do UBND xã quản lý.

- Thửa đất số 9, tờ bản đồ số 35 nay đã xác định lại chủ sử dụng là hộ ông Đinh Minh Chính.

- Thửa đất số 23, tờ bản đồ số 35 nay đã xác định lại chủ sử dụng là hộ bà Trần Thị Hương.

- Thửa đất số 20, 24 tờ bản đồ số 35 nay đã xác định lại chủ sử dụng là hộ ông Phạm Xuân Thắng.

- Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 35 nay đã xác định lại chủ sử dụng là hộ ông Trần Thanh Tảo.

- Thửa đất số 22, tờ bản đồ số 35 đã điều chỉnh thành thửa 22(2) xác định lại chủ sử dụng là hộ ông Nguyễn Đức Mùi, có diện tích 2630 m², thửa 22(1) do UBND xã quản lý.

- Thửa đất số 25(1), 25(2), tờ bản đồ số 35 vẫn đất do UBND xã quản lý.

- Đối với thửa đất 460(1.2.1), tờ bản đồ số 34 có diện tích 50.001, m² và thửa 460(1.2.2) có diện tích 12.00,8 m²: Tại Biên bản họp ngày 16/8/2016 của UBND xã Quảng Đông đã xác định nguồn gốc sử dụng đối với các thửa đất nằm trong phạm vi bị ảnh hưởng của Dự án xây dựng Khu du lịch và nhà ở sinh thái Sun Spa - Đảo Yến. Trong đó, Hội đồng thẩm định đã xác định bà Trần Thị Lý chỉ khai hoang thửa đất 460(1.2.2), tờ bản đồ 34, diện tích 12.000,8m² từ năm 1997; thửa đất 460(1.2.1), tờ bản đồ số 34 có diện tích 50.001 m² là đất do UBND xã quản lý không phải đất bà Trần Thị Lý khai hoang.

Như vậy, tại thời điểm tố cáo ông Đạt xác nhận sai nguồn gốc là thời điểm đang công khai kết quả trích đo, chỉnh lý địa chính nhằm đề lấy ý kiến của người dân và chưa được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả. Sau khi công khai người dân có ý kiến UBND xã Quảng Đông đã kịp thời phối hợp với Văn phòng Đăng ký QSD đất huyện kiểm tra, xác minh để điều chỉnh lại đúng với thực tế. Sau đó, UBND xã đã thông báo, niêm yết công khai kết quả sau khi điều chỉnh

theo quy định của pháp luật. Ngày 19/8/2016, thời điểm kết thúc công khai người dân không có khiếu nại, khiếu kiện gì và bà Trần Thị Lý cũng không có ý kiến gì về việc công khai của UBND xã đối với thửa đất của mình. Do đó, việc ông Võ Quang Đạt – Chủ tịch UBND xã Quảng Đông xác nhận sai nguồn gốc từ đất rừng sản xuất do dân trồng thành đất BHK, trong đó có 18 thửa của UBND xã quản lý và 02 thửa của hộ bà Trần Thị Lý như nội dung tố cáo nêu là thiếu cơ sở.

Như vậy, nội dung tố cáo này không đúng.

8. Nội dung tố cáo thứ tám:

Tại dự án nhà máy nhiệt điện I, bà Xuyên (hộ cá thể) sử dụng đất nông nghiệp từ năm 1970 đến ngày thu hồi đất nhưng ông Võ Quang Đạt xác nhận nguồn gốc đất khai hoang nên bà Xuyên không được đền bù, hỗ trợ theo đúng quy định pháp luật.

a. Nội dung giải trình của người tố cáo:

Năm 1970, bà Trần Thị Xuyên không phải hộ cá thể như nội dung tố cáo nêu. Vì bà Trần Thị Xuyên sinh năm 1959, quê quán: xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Đến khoảng thời gian 1985- 1986 mới kết hôn với ông Phan Chính tại thôn Vĩnh Sơn, xã Quảng Đông.

Diện tích mà ban cán sự thôn Vĩnh Sơn trình lên được địa chính xã ký xác nhận, sau đó ông Đạt ký xác nhận cho bà Xuyên là đất khai hoang vì diện tích này nằm ngoài diện tích đất giao khoán cho gia đình bà Xuyên, đồng thời gia đình bà Xuyên đã công nhận là đất khai hoang và đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường theo giá đất nông nghiệp của UBND tỉnh quy định tại thời điểm thu hồi năm 2012 là 26.000 đồng/m²; gia đình đã cam kết bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công, còn số thửa, tờ bản đồ, diện tích bao nhiêu, thuộc hạng mục nào của dự án bà Xuyên không được đền bù đề nghị người tố cáo nêu rõ.

Ngày 18/02/2016, bà Trần Thị Xuyên đã viết đơn tố cáo ông Đạt nhưng sau đó bà Xuyên nhận thấy mình tố cáo không đúng nên đã rút đơn tố cáo vào ngày 13/03/2016.

b. Kết quả xác minh:

Vào năm 1965 - 1966, hộ gia đình ông Phan Đồi vợ là Võ Thị Con được Nhà nước giao đất để sản xuất nông nghiệp tại khu vực vùng Thầu Đậu và vùng Vụng thuộc thôn Vĩnh Sơn, xã Quảng Đông. Sau một thời gian sản xuất, canh tác, hộ gia đình bà Xuyên đã khai hoang mở rộng thêm diện tích canh tác với tổng diện tích là 14.626 m². Năm 2010, thực hiện chủ trương thu hồi đất để giải phóng mặt bằng xây dựng nhà máy nhiệt điện I thì số diện tích đất của hộ gia đình đang sử dụng bị thu hồi để thực hiện dự án.

Trong diện tích 14.626 m² đất bị thu hồi gồm có 04 hộ gia đình sử dụng, gồm: Hộ ông Phan Đồi vợ bà Võ Thị Con; hộ ông Phan Chính (vợ Trần Thị Xuyên); hộ bà Phan Thị Trí; hộ ông Phan Thanh Năng (con Phan Thị Ngọc). Tại thời điểm thu hồi đất trong 04 hộ gồm có 16 khẩu, cụ thể: Hộ ông Phan Đồi vợ bà Võ Thị Con 02 khẩu; hộ ông Phan Chính (vợ Trần Thị Xuyên) 07 khẩu; hộ bà Phan Thị Trí 02 khẩu; hộ ông Phan Thanh Năng (con Phan Thị Ngọc) 05 khẩu.



Số diện tích đất của 04 hộ gia đình bị thu hồi là 14.626 m², trong đó có 11.358 m² đất được UBND xã Quảng Đông xác nhận là đất giao theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, được bồi thường về đất và được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 02 lần giá đất bồi thường; còn lại diện tích 3.268 m² đất được UBND xã Quảng Đông xác nhận là đất khai hoang chỉ được bồi thường 26.000 đồng/m² không được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 02 lần giá đất bồi thường.

Kết quả thẩm tra xác minh cho thấy, trong diện tích 14.626 m² đất của 04 hộ gia đình sử dụng bị thu hồi được nhà nước giao cho ông Phan Đồi để sản xuất và một phần diện tích đất do hộ gia đình khai hoang thêm từ năm 1965 – 1966. Đến năm 2004, thực hiện công tác dồn điền đổi thửa theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, UBND xã Quảng Đông vẫn để diện tích đất này cho 04 hộ sử dụng, không rút để đưa vào chia lại. Năm 2010, thực hiện chủ trương thu hồi đất để xây dựng dự án nhà máy nhiệt điện I, số diện tích đất 14.626 m² của 04 hộ gia đình sử dụng bị thu hồi. Để có cơ sở cho việc lập hồ sơ bồi thường hỗ trợ, UBND xã Quảng Đông đã tổ chức xác nhận nguồn gốc đất cho 04 hộ gia đình trên cơ sở đảm bảo quyền lợi và công bằng theo hạn mức giao đất dồn điền đổi thửa cho các hộ dân trên địa bàn xã theo nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, 01 khẩu được nhận 1,6 sào (tương đương 700m²) cụ thể như sau: Hộ ông Phan Đồi vợ bà Võ Thị Con bị thu hồi 1.384 m² đất được giao theo ND64/CP; hộ ông Phan Chính (vợ Trần Thị Xuyên) bị thu hồi 7.707 m², trong đó 5.680 m² đất được giao theo ND64/CP còn lại 2.027 m² đất có nguồn gốc khai hoang; hộ bà Phan Thị Trí bị thu hồi 1.450 m² đất được giao theo ND64/CP; hộ ông Phan Thanh Năng (con Phan Thị Ngọc) bị thu hồi 4.085 m², trong đó 2.844 m² đất được giao theo ND64/CP còn lại 1.241 m² đất có nguồn gốc khai hoang. Như vậy, tổng diện tích đất bị thu hồi của 04 hộ gia đình là 14.626 m², trong đó 11.358 m² đất được UBND xã Quảng Đông xác nhận có nguồn gốc được giao theo ND64/CP (tương đương 16 khẩu x 700 m²) còn lại 3.268 m² được UBND xã Quảng Đông xác nhận là đất khai hoang vì số diện tích đất này nằm ngoài tổng diện tích đất đã được xác nhận giao cho 04 hộ gia đình của bà Xuyên. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, các tài sản trên đất và hỗ trợ khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt mà 04 hộ gia đình đã nhận là 1.382.558.000 đồng, trong đó hộ ông Phan Đồi vợ bà Võ Thị Con 158.753.000 đồng; hộ ông Phan Chính (vợ Trần Thị Xuyên) 696.379.000 đồng; hộ bà Phan Thị Trí 164.948.000 đồng; hộ ông Phan Thanh Năng (con Phan Thị Ngọc) 362.478.000 đồng.

Căn cứ vào Điểm a, Điểm c, Khoản 1, Điều 14 của Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất thì đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi nhà nước thu hồi đất quy định:

“a, Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất nông nghiệp, lâm nghiệp khi thực hiện Nghị định số 64/CP ngày 27 tháng 9 năm 1993 của Chính phủ ban hành Bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp; Nghị định số 02/CP ngày 15 tháng 01 năm 1994 của Chính phủ ban hành Bản quy định về việc giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích

lâm nghiệp; Nghị định số 85/1999/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp và bổ sung việc giao đất làm muối cho hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài; Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 1999 của Chính phủ về việc giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; ...

c, Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng đủ điều kiện được giao đất nông nghiệp theo quy định tại điểm a khoản này nhưng chưa được giao đất nông nghiệp và đang sử dụng đất nông nghiệp do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho, khai hoang theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi xác nhận là đang trực tiếp sản xuất trên đất nông nghiệp đó”.

Căn cứ vào quy định trên thì 04 hộ gia đình (trong đó có hộ gia đình bà Xuyên) đã được UBND xã Quảng Đông xác nhận diện tích đất sử dụng bị thu hồi là 11.358 m² được Nhà nước giao và được hưởng chính sách bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Số diện tích đất bị thu hồi còn lại 3.268m², UBND xã xác nhận là đất khai hoang chỉ được bồi thường 26.000 đồng/m² theo bảng giá đất của UBND tỉnh Quảng Bình.

Như vậy, nội dung tố cáo này không đúng.

9. Nội dung tố cáo thứ chín:

Tại dự án đường trục ngang khu phi thuế quan (thôn Đông Hưng), đất trồng rừng của thôn thuộc dự án PAM do Chi hội CCB thôn Đông Hưng quản lý nhưng khi bồi thường ông Võ Quang Đạt xác nhận cho ông Nguyễn Thanh Chũ đứng tên để nhận bồi thường sai quy định làm thiệt hại cho nhà nước.

a. Nội dung giải trình của người tố cáo:

Dự án PAM trồng cây thông ở trên đồi núi ở các thửa đất được thể hiện trên bản đồ hiện trạng là đất UBND xã Quảng Đông quản lý. Khi tiến hành trích đo đã có văn bản thông báo cho nhân dân biết để phối hợp với đơn vị trích đo tiến hành trích đo và tổ chức lấy ý kiến khu dân cư theo quy định, xác nhận đất của ông Nguyễn Thanh Chũ, không phải đất của Chi Hội Cựu chiến binh thôn Đông Hưng quản lý. UBND xã Quảng Đông không có văn bản nào giao đất cho Chi Hội Cựu chiến binh.

b. Kết quả xác minh:

Trước năm 1990, một số diện tích đất tại thôn Đông Hưng, xã Quảng Đông được phân lô cho các hộ dân để trồng cây theo dự án PAM. Tuy nhiên, các hộ sản xuất không hiệu quả nên Hợp tác xã đã giao lại cho Chi hội CCB quản lý 03 lô đất để trồng cây, cụ thể: Lô trong cùng giao ông Chũ; ông Long 01 lô; ông Bình và Ông Ninh 01 lô. Sau đó đoàn 104 về đo đạc và quy chủ cho một số hộ dân.

Dự án đường trục ngang đoạn qua khu phi thuế quan tại xã Quảng Đông, ông Chũ bị thu hồi 02 thửa đất cụ thể: Thửa đất (số 35(1); 35(2); 35(3-1); 35(3-2) tờ bản đồ số 58, diện tích 196,7m², mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm (BHK); thửa đất số 521(1); 521 (2-1); 521(3-1) tờ bản đồ số 34, diện tích 2.622 m²,

mục đích sử dụng đất trồng rừng sản xuất (RST). Tổng số tiền theo phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của UBND huyện Quảng Trạch là 239.103.638 đồng, trong đó: Số tiền bồi thường hỗ trợ tại thửa đất số 35(1); 35(2); 35(3-1); 35(3-2) tờ bản đồ số 58 là 105.093.607 đồng, số tiền bồi thường, hỗ trợ tại thửa đất số 521(1); 521 (2-1); 521(3-1) tờ bản đồ số 34 là 134.010.076 đồng.

Từ kết quả thẩm tra xác minh cho thấy, trên bản đồ địa chính của xã Quảng Đông năm 1994; 2004; 2012 thửa đất số 35(1); 35(2); 35(3-1); 35(3-2) tờ bản đồ số 58 theo bảng thống kê kết quả đo đạc để thu hồi đất thực hiện dự án đường trục ngang đoạn qua khu phi thuế quan tại xã Quảng Đông do Trung tâm thông tin tài nguyên và Môi trường đo đạc và được Sở Tài nguyên và Môi trường công nhận ngày 21/5/2014 và ngày 7/10/2014 là thửa đất vườn liền kề đất ở do ông Chử sử dụng từ năm 1990, được UBND huyện Quảng Trạch cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất số CB 116473 ngày 16 tháng 3 năm 2016; còn thửa đất số 521(1); 521 (2-1); 521(3-1) tờ bản đồ số 34 theo bảng thống kê kết quả đo đạc để thu hồi đất thực hiện dự án đường trục ngang đoạn qua khu phi thuế quan tại xã Quảng Đông do Trung tâm thông tin tài nguyên và Môi trường đo đạc và được Sở Tài nguyên và Môi trường công nhận ngày 21/5/2014 và ngày 7/10/2014 là thửa đất do UBND xã Quảng Đông quản lý nhưng thực tế ông Nguyễn Thanh Chử sử dụng để trồng cây bạch đàn từ năm 1993.

Để có cơ sở cho việc thu hồi đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 521(1); 521 (2-1); 521(3-1), tờ bản đồ số 34. Ngày 24/6/2014 UBND xã Quảng Đông đã tổ chức hội nghị được ghi lại bằng biên bản về việc xác định nguồn gốc sử dụng đất nằm trong phạm vi bị ảnh hưởng của dự án xây dựng trục đường ngang qua khu phi thuế quan do hội đồng xác định nguồn gốc đất của UBND xã mà chủ tịch hội đồng là ông Võ Quang Đạt và một số thành viên khác. Tại biên bản của hội nghị đã thống nhất như sau: Đối với các thửa đất số 521(1), tờ bản đồ số 34, diện tích thu hồi 1.914,4 m², loại đất RST; thửa đất số 521(2-1), tờ bản đồ số 34, diện tích thu hồi 410,1 m², loại đất RST và thửa đất số 521(3-1), tờ bản đồ số 34, diện tích thu hồi 297,5 m², loại đất RST được hộ gia đình sử dụng để trồng cây bạch đàn từ năm 1993. Tuy nhiên, trên bản đồ địa chính thể hiện là đất UBND xã quản lý nên phải thực hiện theo quy trình Chủ tịch UBND xã chỉ đạo lấy phiếu ý kiến khu dân cư và được 100% thành phần tham gia biểu quyết tán thành.

Ngày 11/6/2014, tại nhà Văn hóa thôn Đông Hưng, xã Quảng Đông, Ban cán sự thôn đã tổ chức họp để lấy phiếu ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất đối với thửa đất số 521(1), tờ bản đồ số 34 và ngày 22/10/2014, tại khu dân cư thôn Đông Hưng, xã Quảng Đông đã tổ chức họp để lấy phiếu ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất đối với thửa đất số 521(2-1); 521 (3-1) tờ bản đồ số 34 do ông Tường Văn Ninh trưởng thôn Đông Hưng chủ trì; tham dự có đại diện UBND xã Quảng Đông và các hộ dân đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện nay của thửa đất nói trên. Tại hai buổi họp lấy phiếu ý kiến khu dân cư được ghi lại bằng biên bản đã xác định chủ sử dụng của các thửa đất nói trên là ông Nguyễn Thanh Chử; nguồn gốc sử dụng thửa đất là thôn giao để sản xuất theo Nghị định 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999; thời điểm sử dụng năm 1999; tình trạng tranh chấp đất đai là không.

Căn cứ Điều 21, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về việc quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Đất đai để xác định việc sử dụng đất ổn định tại Khoản 4 quy định như sau: *Trường hợp không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Khoản 2 điều này hoặc trên giấy tờ đó không ghi rõ thời điểm xác lập giấy tờ và mục đích sử dụng đất thì phải có xác nhận của UBND cấp xã về thời điểm bắt đầu sử dụng đất và mục đích sử dụng đất trên cơ sở thu thập ý kiến của những người đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất của người có yêu cầu xác nhận trong khu dân cư (thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố) nơi có đất.*

Căn cứ vào các quy định trên thì Chủ tịch UBND xã Quảng Đông đã thực hiện đúng trình tự về xác định nguồn gốc, mục đích sử dụng của các thửa đất 521(1); 521 (2-1); 521(3-1), tờ bản đồ số 34 để bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Thanh Chử trong dự án đường trục ngang đoạn qua khu phi thuế quan tại xã Quảng Đông là đảm bảo quy định.

Như vậy, nội dung tố cáo này không đúng.

II. KẾT LUẬN

1. Đối với nội dung tố cáo thứ nhất:

Nội dung tố cáo không đúng. Ông Võ Quang Đạt – Chủ tịch UBND xã Quảng Đông đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Việc ban hành 09 văn bản hành chính sau khi có chủ trương bàn giao lưới điện hạ áp cho ngành điện quản lý nhằm hướng dẫn HTX điện thực hiện quy trình giải thể tự nguyện và phân chia tài sản của HTX đúng theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nội dung tố cáo thứ hai:

Nội dung tố cáo này đúng một phần (tức có đúng, có sai). Về phần tố cáo đúng, ông Võ Quang Đạt – Chủ tịch UBND xã Quảng Đông đã ký hoàn thiện hồ sơ đo đạc và ký công nhận bản đồ năm 2012 đã thiếu kiểm tra để xem xét điều chỉnh loại đất ký hiệu ONT + BHK thành loại đất rừng trồng sản xuất theo đúng thực tế tại thửa số 558, diện tích 455,6 m² và thửa số 50, diện tích 2.228 m² tờ bản đồ 34; diện tích tăng thêm khi đo đạc lại năm 2012 so với diện tích ghi trong Giấy CNQSD đất cấp năm 2006 là 223,6 m². Về phần tố cáo sai, chưa đủ cơ sở để kết luận ông Võ Quang Đạt xác nhận sai loại đất khi đo đạc bản đồ năm 2012 tại thửa đất số 558 và thửa số 50, tờ bản đồ 34. Lý do: Việc xác nhận dữ liệu trong bản đồ 2012 là do ông Lê Văn Trí - Nguyên Chủ tịch UBND xã Quảng Đông, nhiệm kỳ 2006 – 2010 ký xác nhận. Mặt khác, phần diện tích tăng thêm là do quá trình sử dụng có biến động về đất đai, sai lệch do phương tiện đo đạc có độ chính xác chưa cao.

Nguyên nhân sai phạm (phần tố cáo đúng): Trước hết là do ông Lê Văn Trí – Nguyên Chủ tịch UBND xã Quảng Đông quản lý thiếu chặt chẽ, chưa kiểm tra rà soát kỹ các thông tin trước khi ký xác nhận dữ liệu bản đồ 2012 để ký xác nhận sai loại đất từ đất rừng trồng sản xuất thành đất ONT + BHK và diện tích tăng thêm tại 02 thửa đất số 558 và thửa số 50, tờ bản đồ 34. Đối với ông Võ Quang Đạt khi ký hoàn thiện hồ sơ đo đạc và ký công nhận bản đồ năm 2012 đã thiếu sâu sát, kiểm tra nên không phát hiện được thiếu sót của việc xác nhận dữ liệu bản đồ do ông Lê

Văn Trí ký xác nhận khi đang đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch UBND xã Quảng Đông.

Về hậu quả sai phạm của ông Lê Văn Trí – Nguyên Chủ tịch UBND xã Quảng Đông, ông Võ Quang Đạt – Chủ tịch UBND xã chưa gây ra hậu quả trên thực tế. Thửa đất 558 và thửa đất 50, tờ bản đồ số 34, hiện nay ông Võ Đường Đảm đã được cấp Giấy CNQSD đất, loại đất đất rừng trồng sản xuất, sử dụng đúng mục đích, chưa bị xử lý vi phạm, chưa chuyển nhượng cho người khác. Do vậy, ông Trí và ông Đạt cần nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

3. Đối với nội dung tố cáo thứ ba:

Nội dung này tố cáo không đúng. Năm 1999, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình được UBND tỉnh Quảng Bình cấp 03 khu đất để xây dựng Khu đóng quân, Thao trường bắn súng, Thao trường chiến thuật. Bốn hộ có đất liền kề với các khu đất quốc phòng đều xác nhận diện tích đất các hộ đang canh tác nằm ngoài diện tích đất quốc phòng, không có tranh chấp. Mặt khác, theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính mới năm 2012, số liệu trích đo diện tích đất quốc phòng có sự thay đổi tại khu đất xây dựng khu thao trường bắn chiến thuật và khu thao trường bắn. Nguyên nhân thay đổi là do cách đo đạc thời điểm năm 1999 độ chính xác chưa cao so với phương pháp đo tọa độ như hiện nay.

4. Đối với nội dung tố cáo thứ tư:

Nội dung tố cáo này đúng: Ông Võ Quang Đạt không xử lý đúng quy định về hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn Thái – Xã Đội trưởng; ông Đinh Trọng Tấn – Công chức Văn hóa Xã hội; ông Võ Văn Tuấn thường trú tại thôn Thọ Sơn làm nhà ở trái phép. Trong quá trình xử lý vi phạm, ông Võ Quang Đạt đã thiếu cương quyết để xử lý triệt để, kịp thời hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân sai phạm: Nguyên nhân để xảy ra sai phạm nêu trên là do ông Võ Quang Đạt thiếu cương quyết, chưa phát huy hết tinh thần, trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành. Vì vậy, ông Đạt xử lý chưa đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai.

Về hậu quả sai phạm của Chủ tịch UBND xã, các hộ nêu trên đã hoàn thiện công trình nhà ở, gây khó khăn trong công tác quản lý, xử lý hậu quả và tạo dư luận không tốt trong nhân dân. Do vậy, cần có hình thức kỷ luật đối với ông Võ Quang Đạt – Chủ tịch UBND xã Quảng Đông để phòng ngừa, giáo dục chung. Đối với Đảng ủy xã Quảng Đông cần kiểm điểm nghiêm túc và rút kinh nghiệm trong công tác xử lý kỷ luật đảng viên để thực hiện quy hoạch cán bộ đúng quy định.

5. Đối với nội dung tố cáo thứ năm:

Nội dung này tố cáo không đúng. Ông Võ Quang Đạt đã xác nhận đúng đối tượng sử dụng đất đối với 15 hộ gia đình khi tiến hành quy trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để xây dựng nhà máy Nhiệt điện I tại thôn Vĩnh Sơn, xã Quảng Đông.

6. Đối với nội dung tố cáo thứ sáu:

Nội dung này tố cáo không đúng. Trên cơ sở hồ sơ trích đo và kết quả thống kê đo đạc được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện thu hồi đất đối

với hộ ông Đinh Sỹ Vây, hộ ông Nguyễn Văn Hà, hộ bà Nguyễn Thị Thắng có diện tích nằm trong phạm vi quy hoạch xây dựng Nhà máy nhiệt điện I và có quyết định thu hồi đất. Vì vậy, ông Võ Quang Đạt ký xác nhận cho 03 hộ nói trên để nhận tiền đền bù khi thu hồi đất là đúng quy định của pháp luật.

7. Đối với nội dung tố cáo thứ bảy:

Nội dung này tố cáo không đúng. Ông Võ Quang Đạt xác nhận sai nguồn gốc đất là thời gian đang công khai kết quả trích đo chỉnh lý địa chính nhằm lấy ý kiến của nhân dân và chưa được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả. Sau khi công khai, có ý kiến của người nhân dân, UBND xã Quảng Đông đã phối hợp với đơn vị trích đo kiểm tra, xác minh để điều chỉnh đúng thực tế, đúng với hiện trạng sử dụng đất của các hộ gia đình và của bà Trần Thị Lý trước khi trình cấp có thẩm quyền công nhận là đúng với quy định của pháp luật.

8. Đối với nội dung tố cáo thứ tám:

Nội dung này tố cáo không đúng. Ông Võ Quang Đạt xác nhận đất của bà Xuyên có 11.358 m² đất giao theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ và 3.268 m² đất khai hoang để gia đình bà Xuyên được hưởng chính sách bồi thường, hỗ trợ là đúng.

9. Đối với nội dung tố cáo thứ chín:

Nội dung này tố cáo không đúng. Ông Võ Quang Đạt đã xác nhận nguồn gốc, mục đích sử dụng các thửa đất của ông Nguyễn Thanh Chử để thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi thực xây dựng dự án đường trục ngang đoạn qua khu phí thuế quan tại xã Quảng Đông là đúng quy định của pháp luật.

III. XỬ LÝ VÀ KIẾN NGHỊ

1. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện chủ trì tham mưu, phối hợp với UBND xã Quảng Đông và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan xử lý số tiền 444.748.000 đồng HTX Dịch vụ điện Quảng Đông đã chia cho 09 lao động và 03 người trong Ban kiểm soát để xử lý tài sản của HTX sau khi HTX giải thể tự nguyện theo quy định của pháp luật.

2. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm điểm nghiêm túc, rút kinh nghiệm vì thiếu kịp thời trong việc tham mưu UBND huyện hướng dẫn, trả lời UBND xã Quảng Đông liên quan đến cưỡng chế xây dựng nhà trái phép và sử dụng đất sai mục đích đối với hộ gia đình ông Võ Văn Tuấn, thôn Thọ Sơn. Sau khi tổ chức kiểm điểm, yêu cầu phòng Tài nguyên và Môi trường gửi báo cáo, biên bản kiểm điểm cho Chủ tịch UBND huyện (Qua Thanh tra huyện) trước ngày 30/4/2017.

3. Giao Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện chỉ đạo kiểm điểm nghiêm túc và có hình thức kỷ luật đối với ông Võ Quang Đạt – Chủ tịch UBND xã Quảng Đông về sai phạm nêu ở phần kết luận. Sau khi kiểm điểm, kỷ luật, yêu cầu phòng Nội vụ gửi báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND huyện (Qua Thanh tra huyện) trước ngày 30/4/2017.

4. Giao UBND xã Quảng Đông tổ chức kiểm điểm nghiêm túc để rút kinh nghiệm đối với ông Lê Văn Trí – Nguyên Chủ tịch UBND xã về sai phạm nêu ở phần kết luận. Sau khi tổ chức kiểm điểm, yêu cầu UBND xã gửi báo cáo, biên bản

kiểm điểm cho Chủ tịch UBND huyện (Qua Thanh tra huyện) trước ngày 30/4/2017.

5. Giao UBND xã Quảng Đông phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, làm rõ hành vi vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thái (nay vợ chồng anh Thái đã ly dị, đất đai, tài sản thuộc quyền sở hữu của vợ anh Thái), ông Đinh Trọng Tấn và ông Võ Văn Tuấn để báo cáo, đề xuất UBND huyện phương án xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm.

6. Giao UBND xã Quảng Đông phối hợp với các cơ quan chức năng điều chỉnh lại tờ bản đồ số 34, bản đồ xã Quảng Đông đúng với hiện trạng sử dụng đất của ông Võ Đường Đảm theo quy định của pháp luật.

7. Đề nghị Đảng ủy xã Quảng Đông nhiệm kỳ 2010 – 2015 kiểm điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc xử lý kỷ luật đảng viên chưa kịp thời, kéo dài từ trước Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 – 2020 đến khi Đại hội được kiện toàn mới có hình thức xử lý kỷ luật.

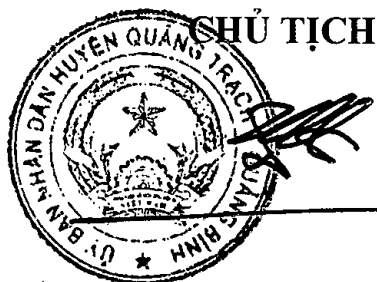
8. Đối với người tố cáo đã phát hiện và tố cáo có phần đúng một số nội dung như kết luận đã nêu, cần được phát huy để góp phần đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có nhiều nội dung tố cáo chưa đúng, mang tính suy diễn, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc thực hiện quyền tố cáo.

9. Giao Thanh tra huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận này và báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

Trên đây là kết luận của Chủ tịch UBND huyện về nội dung tố cáo ông Võ Quang Đạt, Chủ tịch UBND xã Quảng Đông. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBND Huyện ủy;
- Thanh tra huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Đảng ủy xã Quảng Đông;
- UBND xã Quảng Đông;
- Người tố cáo, người bị tố cáo;
- Lưu: VT, Hồ sơ thanh tra



Phan Ngọc Dung